TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Hạ;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Mỹ Trang;
Bà Hoàng Thị Thanh Hương.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Thị Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Công Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị KD**, sinh năm 1999;

2. Bị đơn: Anh **Đồng TV**, sinh năm 1986;

Cùng nơi cư trú: ấp TA, xã TM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Các bên đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lê Thị KD trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh TV chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh vào năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh TV thường xuyên uống rượu, say xỉn về nhà chửi mắng chị bằng nhiều lời lẽ thô tục, xúc hăm doạ chị. Chị đã cố gắng nhường nhịn, khuyên nhủ anh KV nhiều lần nhưng anh TV vẫn không thay đổi mà còn chửi mắng tôi nhiều hơn. Từ đó dẫn đến vợ chồng chung sống không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được.

Chị và anh TV sống ly thân từ khoảng tháng 1/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh TV.

Về con chung: Có 02 con chung:

Đồng TK, sinh ngày 21-12-2017;

Đồng Th, sinh ngày 07-11-2020.

Chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh TV cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Đồng TV trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị KD về thời gian chung sống, kết hôn, ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc nhưng nay phát sinh mâu thuẫn liên quan đến công việc làm ăn kinh tế, vợ chồng cự cãi xích mích qua lại nhưng không lớn. Chị KD cho rằng anh coi trọng gia đình hơn vợ dẫn đến bất mãn bên gia đình chồng, không muốn sống chung. Anh còn tình cảm với chị KD, nguyện vọng đoàn tụ. Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì anh không nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình 2014, Nghị quyết 01 về hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị KD đối với anh KV.

Về con chung: Giao cháu TK, cháu Ý cho chị KD trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận chị KD không yêu cầu anh KV cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị KD, anh TV vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị KD và anh KV tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện

Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống chị KD, anh KV phát sinh nhiều mâu thuẫn về không giải quyết được, nên từ tháng 01/2024 chị KD và anh KV không còn chung sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có thiện chí đoàn tụ. Anh KV cho rằng còn thương vợ nên mong muốn đoàn tụ nhưng từ thời điểm ly thân tháng 01/2024 đến nay cũng như quá trình giải quyết vụ án hai bên đều không có thiện chí tìm giải pháp đoàn tụ.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị KD, anh KV đã trầm trọng, hai bên không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị KD.

[2.2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung:

Đồng TK, sinh ngày 21-12-2017;

Đồng Th, sinh ngày 07-11-2020.

Căn cứ ý kiến của chị KD, anh KV, nguyện vọng của con:

Chị KD trực tiếp nuôi dưỡng cháu TK, cháu Th. Chị KD không yêu cầu anh KV cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị KD, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị KD phải chịu 300.000 đồng.

Anh KV không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị KD.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị KD và anh Đồng TV chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có 02 *(hai)* con chung:

Đồng TK, sinh ngày 21-12-2017;

Đồng Th, sinh ngày 07-11-2020.

Chị Lê Thị KD trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Đồng TK, Đồng Th. Anh Đồng TV không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đồng TV được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị KD phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007846 ngày 18-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

Anh Đồng TV không phải chịu.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã nơi cấp GCNKH;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hạ